

LỊCH SỬ BÃO LŨ 60 NĂM VÀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG BÃO LỤT TRONG THỜI GIAN TỚI

NGUYỄN NGỌC TRAI

Đã bắt đầu vào mùa mưa bão, chúng ta cần nhìn nhận lại các sự kiện bão lũ lớn ở tỉnh Quảng Bình qua sáu mươi năm, từ đó rút ra những vấn đề đặc biệt quan tâm để có sự chủ động phòng chống lụt bão trong những năm tới, nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của nhà nước cũng như của nhân dân.

I. Điềm qua những trận bão lụt lịch sử

1. Trận lũ tháng 10 năm 1950

Trận lụt vào tháng 10/1950 là một trận lũ khủng khiếp nhất từ xưa đến nay, gây hậu quả hết sức nghiêm trọng. Điển hình vùng Đá Một, Bến Tiêm lũ quét lên nhanh chỉ trong vài giờ đồng hồ toàn vùng đã bị chìm trong biển nước. Thiệt hại chung toàn tỉnh rất nặng nề. Mùa mất 70%, lúa chiêm bị thối, mạ bị hỏng; lục súc (trâu, bò, lợn, gà, vịt) chết 1.000 con. Nhà cửa bị hư hỏng nặng, bị trôi; thiệt hại về người là 137 (chủ yếu vùng Đá Một của xã Trường Sơn). Tại hội nghị Sơ kết Liên khu 4, Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu 4 đã đề ra những biện pháp vô cùng cấp bách nhằm cứu trợ cho quân dân vùng bị lũ. Trong đó, Liên khu 4 đã chi viện cho các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên 4.550 tấn lương thực, 1.000 con trâu bò; mỗi cán bộ vào công tác các tỉnh trên phải mang theo thêm 1kg gạo và 1kg hạt giống. Trung ương đã cứu trợ đợt xuất cho huyện Lệ Thủy 3 triệu đồng, huyện Quảng Ninh 4 triệu đồng, huyện Bố Trạch 1,5 triệu đồng, huyện Quảng Trạch 1,5 triệu đồng, huyện Tuyên Hoá 1,5 triệu đồng.

2. Con bão lụt năm 1983

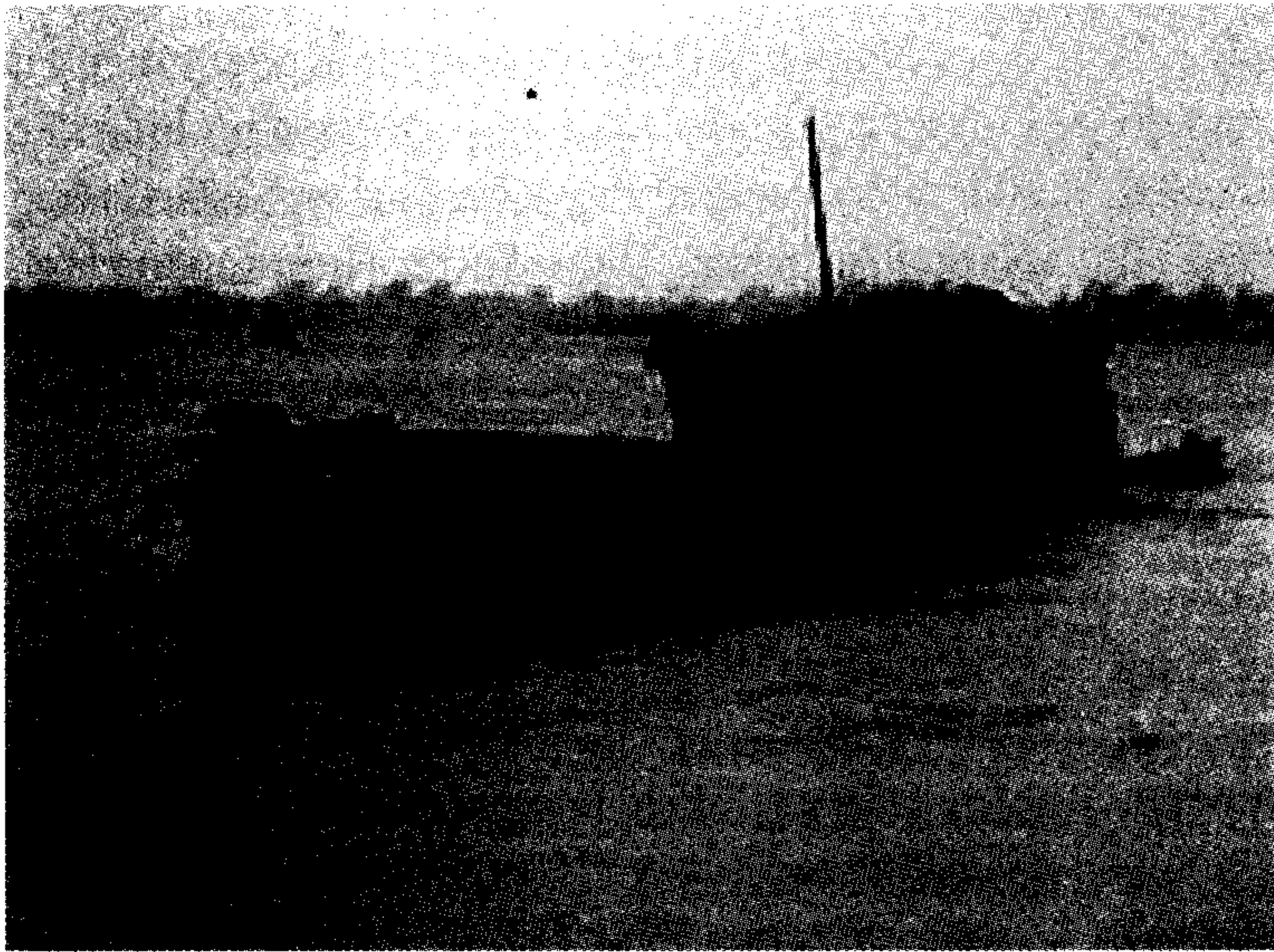
Đây là cơn bão lịch sử đối với tỉnh Bình Trị

Thiên. Cơn bão số 10 với sức gió mạnh cấp 11, cấp 12 kéo dài liên tục 8 giờ đồng hồ (từ 11 giờ đến 17 giờ ngày 26/10/1983), kèm theo mưa to và rất to từ Đông Hà đến Quảng Trạch. Lượng mưa ở khu vực sông Gianh là 450mm, đỉnh lũ tại Mai Hoá 7,68m, trên báo động 3: 1,66m; gió mạnh làm dâng nước biển vùng cửa sông Nhật Lệ lên 2,5m; sông Gianh lên 2,8m; nên đã tàn phá hết sức nặng nề các huyện phía Bắc tỉnh, nhất là từ Bắc huyện Lệ Ninh đến Đồng Hới, Bố Trạch, Quảng Trạch. Tiếp đến bắt đầu từ 7 giờ ngày 29 đến 7 giờ ngày 01/11 mưa dữ dội suốt 3 ngày đêm khắp các vùng trong toàn tỉnh, tại Tuyên Hoá 600mm và Lệ Ninh 500mm. Cường suất lũ lên rất nhanh, vùng thượng lưu các sông từ 0,7 đến 2m/giờ. Đỉnh lũ trên các sông đều vượt báo động 3. Trọng điểm lũ là các huyện phía Nam của tỉnh Bình Trị Thiên đến huyện Lệ Ninh.

Đây là một đợt thiên tai dồn dập và thiệt hại nặng nhất chưa từng thấy hàng chục năm nay. Đặc biệt là chúng ta chưa kịp khắc phục cơn bão lớn thì lập tức phải đối phó với trận lũ lớn khắp cả tỉnh, vào đúng lúc lúa vụ 8 mới thu hoạch xong; còn lúa vụ 10, khoai lang, sắp sắp đến kỳ thu hoạch, vụ đông xuân bắt đầu triển khai. Do vậy, thiệt hại do bão số 10 gây ra rất lớn. Ước tính có

30% nhà cửa bị sập đổ, hư hỏng nặng. Riêng Đồng Hới, Bố Trạch nhà cửa bị sập đổ và hư hỏng nặng trên 50%; 90% nhà bị tốc mái, hệ thống điện, điện thoại, kho tàng, trường học, bệnh viện, mùa màng và cây cối bị tàn phá rất nặng nề.

Ở vùng lũ, khoảng 70% tổng số xã của các huyện từ Phú Lộc đến các huyện phía Bắc tỉnh Bình Trị Thiên bị ngập lụt. Có 119 xã, phường chiếm gần 60 vạn dân bị ngập sâu. Riêng Lệ



Hậu quả của bão lụt

Ninh có 11 xã, Tuyên Hoá 5 xã, Quảng Trạch 15 xã và Bố Trạch 5 xã.

Tổng số người chết 252 người, trong đó vùng bão 15 người (các huyện phía Bắc tỉnh), vùng lụt 237 người. Hệ thống thủy lợi với các hồ chứa, đập dâng đều giữ được, nhưng toàn bộ hệ thống thủy nông, đê ngăn mặn, kênh mương đều bị sạt lở khoảng 160.000m³ đất, 50.000m³ đá, 800m³ bê tông.

Thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp khá lớn. Tổng số lương thực thiệt hại khoảng 10 vạn tấn/47 vạn tấn năm 1983.

3. Con bão số 7 năm 1985

Chiều tối ngày 01/10/1985, bão số 7 đi vào

phía Bắc tỉnh từ Quảng Trạch đến huyện Bến Hải; gió cấp 9, cấp 10 giạt cấp 11. Gió cấp 8, cấp 9 đã kéo dài liên tục trong 12-13 giờ. Đây là cơn bão có thời gian kéo dài nhất. Vào trưa ngày 01 ở Quảng Đông - Quảng Trạch gió cấp 10 giạt cấp 11; ở Lệ Ninh tối và sáng ngày 02/10 gió cấp 8 giạt cấp 9.

Bão số 7 kết hợp với gió mùa Đông Bắc mạnh đã gây mưa to đến rất to và đặc biệt to ở các huyện phía Bắc và vùng giữa của tỉnh. Đây là

trận mưa lớn nhất từ trước đến nay nhất là ở thị xã Đồng Hới, huyện Bố Trạch, Lệ Ninh. Mưa trong 36 giờ, lượng mưa lên đến trên dưới 1.000mm bằng gần nửa lượng mưa bình quân trong năm. Riêng ở Lệ Ninh, trong 3 giờ (từ 7 giờ đến 10 giờ sáng) ngày 02/10 mưa trên 250mm, mỗi giờ mưa lên đến 83,3mm. Do mưa quá lớn nên xảy ra lũ lụt nặng, nước lên nhanh gây bất ngờ ở huyện Bố Trạch, thị xã Đồng Hới. Các vùng cao ở thị trấn Hoàn Lão - Bố Trạch, Cộn của thị xã Đồng Hới từ trước đến nay chưa bao giờ bị lũ thì nay đã bị ngập. Các huyện như Quảng Trạch, Tuyên Hoá, Bến Hải... đều chịu ảnh

Ảnh: T.L

hưởng của lũ lụt.

Bão số 7 đã làm chết và mất tích 59 người, 44.770 nhà bị ngập, 1.191 nhà bị sập, bị cuốn trôi. Có 13.640ha lúa vụ 8 và 9.774ha lúa vụ 10 bị ngập, 3.525ha hoa màu bị đổ, bị ngập.

Đặc biệt, hệ thống thủy lợi bị hỏng nặng, nhất là ở các huyện Bố Trạch, thị xã Đồng Hới, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp. Trong đó nặng nhất là hệ thống các tuyến đê ngăn mặn, các hệ thống kênh mương của các huyện Bố Trạch, Quảng Trạch, Lệ Ninh. Khối lượng đất đá, bê tông bị trôi, sạt lở là 725.572m³...

4. Con bão số 8 ngày 16/10/1985

Con bão số 8 đã đổ bộ vào tỉnh Bình Trị

Thiên lúc 16 giờ ngày 15/10/1985 đến 14 giờ ngày 16/10/1985 với sức gió rất mạnh, cấp 11, cấp 12, giạt trên cấp 12. Phạm vi ảnh hưởng của bão rất rộng, thời gian kéo dài đến 22 giờ đồng hồ, suốt chiều dài của tỉnh Bình Trị Thiên từ Phú Lộc đến Quảng Trạch, Tuyên Hoá (trừ huyện A Lưới). Tuy nhiên, nghiêm trọng nhất là vùng ven biển, vùng đâm phá từ Phú Lộc đến huyện Lệ Ninh...

Bão số 8 đã làm chết 702 người trong toàn tỉnh Bình Trị Thiên, riêng huyện Lệ Ninh 11 người. Số người mất tích toàn tỉnh ước tính 128 người, số nhà bị sụp đổ là 67.664 cái. Trong đó huyện Lệ Ninh 6.720 nhà, Đồng Hới 52 nhà, Tuyên Hoá 85 nhà, Quảng Trạch 4.045 nhà. Số nhà hư hỏng nặng 80.782 nhà, trong đó huyện Lệ Ninh 9.200 nhà... Các trường học, cơ quan, bệnh viện, bệnh xá, nhà xưởng, nhà kho... cũng bị hư hỏng nặng.

Bão số 8 gây thiệt hại lớn về sản xuất nông-lâm-ngư nghiệp, nhất là về lương thực, cây công nghiệp, đê điều thủy lợi, thuyền, lưới, ngư cụ. Gần 10.000ha lúa vụ 8 chưa thu hoạch bị ngập, trên 20.000ha vụ lúa 10 đang làm đồng, trở bông, 30.000 ha sắn, khoai lang và hàng nghìn ha rau các loại bị hư hỏng phần lớn. Số thóc giống vụ Đông - Xuân năm 1985-1986 bị ướt, bị hư hỏng. Cây công nghiệp dài ngày như cao su, tiêu, chè cũng bị thiệt hại rất lớn... Gia súc, gia cầm bị chết, bị trôi rất nhiều. Về thủy lợi, cơn bão số 7 rồi tiếp đến là cơn bão số 8 đã làm hư hại nghiêm trọng hệ thống đê ngăn mặn, hệ thống kênh mương tưới tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

5. Cơn bão năm 1993

Cơn bão vào Quảng Bình kết hợp với không khí lạnh ngày 23/10/1993 gây mưa tại Mai Hoá là 460,8mm. Không khí lạnh, hội tụ nhiệt đới từ ngày 16-19/9, đặc biệt ngày 18/10/1993 gây mưa lớn trên phạm vi toàn tỉnh. Lượng mưa được tính từ 7 giờ sáng ngày 16 đến

19 giờ ngày 19: Tại Đồng Tâm 983mm (tại Đồng Tâm ngày 18 mưa 616,3mm); tại Mai Hoá 604mm; tại Ba Đồn 625mm; tại Đồng Hới 474mm; tại Phan Xá 414mm; tại Kiến Giang 217mm; tại Trường Sơn 225mm. Lũ lớn gây hậu quả nghiêm trọng về người cũng như tài sản của nhà nước và nhân dân. Trong đó, bão làm chết 11 người, 2 người mất tích; nhà trôi 489 cái; lúa vụ 9 ngập trên 3.000ha; nhiều nhà cửa, trường học, trạm xá, bệnh viện hư hỏng nặng.

6. Bão số 2 năm 1995

Ngày 8/8/1995, cơn bão xuất phát trên biển Đông từ vĩ tuyến 12, 13 đi dọc theo bờ biển các tỉnh miền Trung từ Phú Yên, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá. Tuy bão đi gần bờ đến Quảng Bình đã suy yếu thành áp thấp nhiệt đới nhưng đã gây ra mưa lớn ở các tỉnh Tây Nguyên như Đắc Lắc, Lâm Đồng; mưa lớn ở Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An. Đối với Quảng Bình, lũ lụt lớn ở hai huyện Tuyên Hoá, Minh Hoá, đã gây nên những thiệt hại hết sức nặng nề. Đợt mưa lũ này phổ biến trong toàn tỉnh từ 800mm đến trên 1.100mm. Tại Đồng Tâm, lượng mưa đến ngày 7/8 là 1.135mm; tại Mai Hoá 1.010mm. Mức nước lũ trên sông Gianh, tại Đồng Tâm là 18,34m (vào lúc 21 giờ ngày 7/8), thấp hơn lũ lịch sử năm 1993 là 0,11m; tại Mai Hoá là 9,47m (vào lúc 23 giờ ngày 7/8), trên mức báo động 3 là 3,47m; cao hơn lũ lịch sử năm 1993 là 0,64m, cao nhất chuỗi quan trắc từ năm 1961 đến nay.

Tuy bão số 2 chỉ ở cấp 8, sau đó đã suy yếu thành áp thấp nhiệt đới lại đi dọc bờ nhưng gây mưa lũ lớn trên một vùng rộng lớn từ Tây Nguyên đến các tỉnh miền Trung gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

7. Cơn bão số 2 năm 2007

Đây là một cơn bão chỉ cấp 8, thời gian tồn tại cơn bão rất ngắn nhưng gây ra trận lụt lớn ở các huyện Tuyên Hoá, Minh Hoá, Quảng Trạch.

Do ảnh hưởng của bão, phía Bắc hoàn lưu bão số 2 suy yếu thành áp thấp nhiệt đới. Toàn tỉnh Quảng Bình có mưa vừa đến mưa to; đặc biệt lưu vực thượng nguồn sông Gianh có mưa to đến rất to. Mưa to trong nhiều giờ đã gây lũ lụt lớn gây hậu quả nghiêm trọng. Trong đó, có 16 người chết, 78 người bị thương; 68 xã bị ngập lụt (Huyện Minh Hoá 16 xã, Tuyên Hoá 20 xã, Quảng Trạch 17 xã, Bố Trạch 6 xã, Quảng Ninh 4 xã, Lệ Thủy 5 xã); 3.655 ngôi nhà bị sập đổ hoàn toàn; 7.175,5ha lúa bị ngập. Giá trị thiệt hại toàn tỉnh lên đến 810.215 triệu đồng. Đây là cơn lũ lụt lớn trên các huyện phía Bắc tỉnh trong vòng 50 năm nay chưa từng xảy ra.

II. Những trường hợp cần đặc biệt chú ý

Bão lụt xảy ra đã gây thiệt hại hết sức nghiêm trọng về người và tài sản, là những trường hợp gây bất ngờ đã xảy ra mà chúng ta cần luôn đề phòng, không được chủ quan. Chúng tôi xin nêu ra các trường hợp cụ thể:

Thứ nhất, thông thường bão vào tháng 5, 6 theo hướng vào duyên hải Hoa Nam (Trung Quốc). Vào các tháng 8, 9 bão thường đổ bộ vào tỉnh Quảng Ninh đến Bắc Trung Bộ (các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra). Tuy nhiên, cơn bão số 2 thông thường ở các tỉnh miền Bắc lại đổ bộ vào Quảng Bình và đến các tỉnh Nam Trung Bộ. Các tháng 9, 10, 11 bão thường vào miền Trung và Nam Trung Bộ. Từ tháng 10, 11 bão trên vĩ tuyến 20 đã giảm hẳn. Tháng 11 coi như không còn bão. Còn các tỉnh miền Trung, trong đó có Quảng Bình tháng 9, 10 là tháng trọng tâm của mùa bão hàng năm. Tuy nhiên, có năm đến tháng 11 ở tỉnh ta cũng có bão nhưng tỷ lệ rất thấp do vậy cần đề phòng. Theo (Khí hậu miền Bắc Việt Nam - Nguyễn Xiển).

Thứ hai, từ những kết quả quan trắc của khí tượng thuỷ văn Bình Trị Thiên từ năm 1881-1980 (98 năm) cho thấy: có 75 cơn bão đã đổ bộ vào Bình Trị Thiên. Bình quân hàng năm có trung bình 0,76 cơn bão đổ bộ vào; trong thời kỳ

từ năm 1978-1989, trong khoảng 10 năm bão vào vùng Bình Trị Thiên lớn hơn trung bình, gần gấp đôi các thời kỳ khác 1,8 cơn bão. Trong 10 năm gần đây, bão vào vùng Quảng Bình lại ít hơn trung bình nhiều năm. Có nghĩa là có thời gian có thể đến 10-20 năm, có khi bão dồn dập, có thời gian gần như không có bão lũ lớn. Trong công tác phòng chống lụt bão cần đề phòng tình huống này.

Thứ ba, có những thời gian ngắn bão liên tục vào một tỉnh. Ví dụ: trong 16 ngày, từ ngày 10/9 đến 26/9 đã có đến 3 cơn bão đổ bộ vào tỉnh Quảng Bình, gây thiệt hại lớn (Khí tượng tỉnh Bình Trị Thiên, trg 130). Bão lũ năm 1985, chỉ trong 10 ngày từ ngày 5/10 đến 16/10 liên tục có hai cơn bão lớn gây ra những tổn thất rất nặng nề.

Thứ tư, bão vào một vùng rất xa tỉnh Quảng Bình lại gây mưa lớn ở tỉnh Quảng Bình; chú ý bão vào Quảng Trạch, nhưng lũ lớn ở Lệ Thủy. Chẳng hạn cơn bão đổ bộ vào Tuy Hoà ngày 01/10/1960 lại gây ra mưa lớn ở tỉnh Quảng Bình. Ảnh hưởng cơn bão đó ngày 5/10 mưa tại Đồng Hới 317,2mm, toàn đợt mưa đến 885,8mm, gây ra lũ lớn kéo dài đến 10 ngày khắp các triền sông của tỉnh (SĐĐ, trg 132).

Thứ năm, nhiều cơn bão đường đi phức tạp, hướng đi khó lường, có cơn bão đã đi lên phía Đông Bắc Bắc Bộ rất xa tương chừng đã tan, nhưng sau đó quay trở lại vào vùng Bình Trị Thiên với thời gian tồn tại 21-22 ngày. Nếu chỉ căn cứ vào dự báo thời tiết thì cũng đã xảy ra trường hợp dự báo thiếu chính xác, nhất là khi bão đã vào gần đất liền. Vì thế đòi hỏi các địa phương phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng để chủ động đối phó với những cơn bão có thể xảy ra.

Thứ sáu, đối với những cơn bão mạnh năm 1983, có tính lịch sử đổ bộ vào Quảng Bình gây tổn thất rất nặng nề như cơn bão (bão LEC) với sức gió cấp 11, 12 kéo dài 8 giờ kèm theo mưa to đến rất to từ Đông Hà đến Quảng Trạch. Tại Đồng Hới, trong ngày 26/10/1983 đo được

40m/s. Con bão này là một thử thách cho vùng cây cao su của tỉnh. Trước đó, một số chuyên gia cây công nghiệp cho rằng Quảng Bình là tỉnh có bão lớn, cây cao su là cây công nghiệp dễ bị gãy, không triển vọng cho việc sinh trưởng và phát triển. Con bão này làm cho cây cao su ở Nông trường Việt Trung hầu hết đều bị đổ gãy. Tuy nhiên, qua khảo sát thời bấy giờ số cây đổ tận gốc chưa đến 5%, còn hầu hết đều bị đổ trên 1,5m. Sau từ 2-3 năm, cây cao su phục hồi rất nhanh, sản lượng mù cũng tương đương trước đây.

Thứ bảy, bão kết hợp với gió mùa Đông Bắc gây ra mưa lớn, thông thường mưa kéo dài 2-3 ngày nhưng có khi kéo dài 3-5 ngày.

Thứ tám, vùng phía Bắc tỉnh bao gồm các huyện Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hoá, Minh Hoá lũ thường xuất hiện sớm hơn và kết thúc sớm hơn. Tuy nhiên, vẫn có 12% lũ xuất hiện vào tháng 8. Có nghĩa là trong 100 năm, có 12 năm lũ trong tháng 8, tập trung trong tháng 9 và 10, chủ yếu tháng 10 lũ đến 46%.

Vùng phía Nam tỉnh từ thành phố Đồng Hới, huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy lũ thường xuất hiện muộn hơn, bắt đầu từ tháng 9 kết thúc có thể đến tháng 12. Tuy nhiên, lũ vẫn xuất hiện trong tháng với tần suất 4%, có nghĩa trong 100 năm có 4 năm có lũ trong tháng 8, tập trung tháng 10, 11; tháng 9 cũng mới 23%, mà từ đầu đến giữa tháng 9 lũ cũng chưa nhiều, chủ yếu sau ngày 15/9.

Kết quả quan trắc của Đài khí tượng Bình Trị Thiên cũng như kết quả quan trắc Trạm Khí tượng Quảng Bình đã cho chúng ta những kết quả tương đối đầy đủ quy luật lũ ở các vùng Quảng Bình có ý nghĩa thực tiễn rất lớn trong sản xuất và đời sống. Đặc biệt trong bố trí cơ cấu cây trồng, cơ cấu mùa vụ tránh được thiệt hại trong vụ lúa 8, trong vụ lúa Đông Xuân và thực tế chúng ta đã làm được điều đó rất thành công.

Căn cứ quy luật thời tiết ở Quảng Bình, nhất là khả năng xuất hiện lũ trong vụ 8 cho phép từ khi gặt xong lúa vụ Chiêm Xuân đến mùa bão

lũ có 3-4 tháng. Trong khoảng thời gian ấy có thể gieo cấy, thu hoạch trọn vẹn một vụ lúa.

Vùng Bắc của tỉnh (các huyện Quảng Trạch, Tuyên Hoá, Minh Hoá, Bố Trạch):

| Tháng | VIII | IX | X | XI |
|--------------|------|----|----|----|
| Tần suất (%) | 12 | 36 | 46 | 6 |

Vùng Nam của tỉnh (các huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy, thành phố Đồng Hới):

| Tháng | VIII | IX | X | XI |
|--------------|------|----|----|----|
| Tần suất (%) | 4 | 23 | 39 | 33 |

(Số liệu Trạm khí tượng thủy văn Bình Trị Thiên từ năm 1960-1989 cung cấp cho VP UBND tỉnh)

Tần suất lũ xuất hiện trong tháng 8 ở phía Bắc là 12, có nghĩa trong 100 năm có 12 năm có lũ xuất hiện trong khoảng cuối tháng 8; còn phía Nam tỉnh trong 100 năm cũng chỉ có 4 năm có lũ cuối tháng 8. Lũ lụt trong tháng 9 xuất hiện trước ngày 15 cũng chỉ 16%.

Thứ chín, có cơn bão kéo dài đến 21-22 ngày, tưởng rằng đổ bộ vào Bình Trị Thiên, rồi chuyển hướng ra Bắc nhưng lại đổi hướng Bắc Đông Bắc, quay lại đổ bộ vào tỉnh.

Thứ mười, bão lũ thường gây thiệt hại hết sức nặng nề. Tuy nhiên, bão cũng đem lại một lượng mưa lớn cung cấp lượng nước ngầm đáng kể, bổ sung một lượng nước lớn trong mùa hạ, phù sa về mang bồi đắp cho đồng ruộng. Vì thế cần hạn chế thiệt hại, tận dụng mặt lợi về lượng mưa, lượng phù sa. Qua thực tế nhiều tư liệu ghi lại được, năm có ít bão lượng nước mùa hạ bị hụt nhiều so với trung bình.

Thứ mười một, khi có dự báo bão lụt có thể xảy ra, các địa phương cần có những dự tính dự báo, chủ động đề phòng với những tình huống xấu do bão gây ra. Công tác phòng chống lụt bão phải được triển khai sớm trước mùa bão lụt như công tác đắp đê, kiểm tra an toàn hồ đập...

N.N.T